

# **Dân chủ & Pháp luật**

**CƠ QUAN CỦA BỘ TƯ PHÁP**

**DEMOCRACY AND LAW**

**MONTHLY REVIEW OF MINISTRY OF JUSTICE**

**ISSN: 9866-7576**

**Tạp chí phát hành hàng tháng**

**Số tháng 10 (283) năm 2015**



**TẠP CHÍ**  
**DÂN CHỦ VÀ PHÁP LUẬT**  
CƠ QUAN CỦA BỘ TƯ PHÁP  
SỐ 10 (283) THÁNG 10 - 2015

- **TỔNG BIÊN TẬP:**  
**TS. ĐẶNG VŨ HUÂN**  
Điện thoại: (04) 62739731
- **PHÓ TỔNG BIÊN TẬP:**  
**TS. DƯƠNG VĂN HẬU**  
Điện thoại: (04) 62739732
- **ThS. TRẦN HOÀNG HƯNG**  
Điện thoại: (04) 62739733
- **BAN BIÊN TẬP**  
Điện thoại: (04) 62739735
- **BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN**  
Điện thoại: (04) 62739736
- **PHÒNG TRỊ SỰ**  
Điện thoại: (04) 62739737

- **TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:**  
**56-58-60 Trần Phú, Hà Nội**
- **GIẤY PHÉP XUẤT BẢN:**  
**Số 245/GP-BVHTT**
- **ISSN: 9866-7535**
- **FAX: (04) 62739737**
- **E-MAIL: tcdcpl@moj.gov.vn**
- **IN TẠI CÔNG TY TNHH IN VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG LAM**

- Phát hành tại Công ty Phát hành báo chí Trung ương và tại Tòa soạn - Tầng 2, Nhà C, Học viện Tư pháp, Số 9, Đường Trần Vỹ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- **Giá: 13.000 đồng**

## TRONG SỐ NÀY

### SỰ KIỆN PHÁP LÝ

- BÌNH SƠN - Tham nhũng dưới một góc nhìn mới. 2

### XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

- NGUYỄN XUÂN TÙNG - Cơ sở kinh tế - xã hội cho sự hình thành và phát triển của công lý. 3
- HUỖNH MINH LUẬN - Chức năng của Nhà nước về bảo vệ môi trường. 7
- LÊ THỊ HUỆ - Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự trước xu thế hội nhập. 12
- HÀ THU HƯƠNG - Quyền thừa kế quyền yêu cầu bồi thường nhà nước. 16
- NGUYỄN KIM CHI - Những hình thức của trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính. 20
- NGUYỄN CÔNG LONG - Chế độ lao động đối với phạm nhân theo pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam. 25

### PHÁP LUẬT VÀ KINH TẾ

- NGUYỄN HOÀNG DUY - Kiểm soát giao dịch tư lợi - Nhìn từ góc độ của Luật Doanh nghiệp năm 2014. 31
- PHẠM THỊ THÚY LIỄU - Hoàn thiện pháp luật bảo hộ tên thương mại ở Việt Nam hiện nay. 34
- TRẦN THỊ DIỆU HƯƠNG - Xử lý hành vi lạm dụng vị trí độc quyền của doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay. 38

### THI HÀNH PHÁP LUẬT

- BÙI THẾ ĐỨC - Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp. 40
- NGUYỄN THIỆN MINH - Nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên trong tình hình mới. 43
- LÊ KIM NGUYỆT - Cơ sở pháp lý đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành ở Việt Nam. 46
- LÊ THỊ NHUNG - Vấn đề bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất. 51
- NGUYỄN VĂN THANH - Đặc điểm tội phạm xâm phạm sở hữu ở thành phố Hồ Chí Minh những năm gần đây. 55

### DIỄN ĐÀN CÔNG TÁC TƯ PHÁP

- HOÀNG HUY TRƯỜNG - Giải pháp để tránh rủi ro khi việc kết hôn với người nước ngoài gia tăng. 57
- HẢI VÂN - Xã hội hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần có chính sách khuyến khích phù hợp. 61
- NGUYỄN XUÂN VIỄN - Vương mãc khi áp dụng quy định về tập sự hành nghề công chứng. 63

# HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT BẢO HỘ TÊN THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

■ ThS. PHẠM THỊ THÚY LIỄU \*

Mục tiêu của bảo hộ tên thương mại là xây dựng quan hệ lợi ích trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT) nhằm góp phần thúc đẩy sáng tạo, đáp ứng lợi ích chính đáng cho các chủ thể liên quan đến quá trình tạo ra, sử dụng tên thương mại. Hiện nay, hệ thống pháp luật về SHTT ở nước ta được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng chuẩn mực quốc tế. Việt Nam cũng đã nhận thức khá rõ về những lợi ích cũng như sự cần thiết của việc bảo hộ các quyền SHTT đối với tên thương mại trong thúc đẩy năng lực sáng tạo kinh doanh của các doanh nghiệp.

## 1. Yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với tên thương mại và các vấn đề đặt ra cho Việt Nam

Cho đến nay, Việt Nam đã tham gia các điều ước quốc tế quan trọng cũng như đã ký kết các điều ước quốc tế song phương về quyền SHTT như Công ước Paris. Một số điều ước quốc tế đa phương khác mà Việt Nam đã và sẽ tham gia là: Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học (tham gia từ năm 2004); Công ước Paris về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (tham gia từ ngày 08/3/1949); Công ước Rome về bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, tổ chức phát sóng; Thỏa ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa (tham gia từ ngày 08/3/1949) và Nghị định thư liên quan đến

Thỏa ước Madrid (tham gia tháng 10/2006); Hiệp ước hợp tác Patent (PCT) được ký tại Washington năm 1970 (tham gia từ ngày 10/3/1993); Thỏa ước Lahay về đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp; Hiệp ước Luật nhãn hiệu hàng hoá được thông qua ngày 27/10/1994 tại Geneva; Hiệp ước Budapest về sự công nhận quốc tế đối với việc nộp lưu chủng vi sinh; Công ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới (Công ước UPOV); Hiệp ước Washington về sở hữu trí tuệ đối với bố trí mạch tích hợp; Hiệp định khía cạnh thương mại về quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) trong hệ thống các hiệp định của WTO; Công ước thành lập Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) bắt đầu có hiệu lực từ năm 1970 (Việt Nam trở thành thành viên của WIPO từ ngày 02/07/1976). Các điều ước quốc tế này đã tạo ra một hành lang pháp lý vững chắc, an toàn trong lĩnh vực bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Hệ thống pháp luật trong nước về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện; công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT tiếp tục đạt được những chuyển biến tích cực; công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về SHTT được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức của công chúng và ý thức tự bảo vệ quyền SHTT của chủ thể quyền. Các cam kết

tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) của Việt Nam, các điều ước quốc tế đang có hiệu lực tại Việt Nam đã và đang từng bước được thực hiện có kết quả, bảo vệ được quyền, lợi ích của công dân và thực hiện nghĩa vụ pháp lý khi sử dụng các sản phẩm trí tuệ của công dân, pháp nhân các nước thành viên. Các thành tựu đạt được là đáng trân trọng; nó là kết quả của hoạt động lập pháp, thực thi và chính sách hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, xét về tính hiệu quả, hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam đang đứng trước những thách thức và đòi hỏi lớn, cần được tiếp tục hoàn thiện. Việc đổi mới tổ chức, cơ chế và phương thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là những tài sản vô hình của doanh nghiệp như tên thương mại, nhãn hiệu... ở Việt Nam phải được giải quyết trên cơ sở phân tích một cách khách quan thực trạng hệ thống bảo hộ SHTT hiện có, rút ra những nguyên nhân, đánh giá các ưu điểm và nhược điểm của hệ thống này và kinh nghiệm quốc tế; từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao và hoàn thiện cơ chế thực thi quyền SHTT cũng như toàn bộ hệ thống bảo hộ quyền SHTT ở nước ta.

Việt Nam hiện đã và đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc bảo hộ quyền SHTT theo các tiêu chuẩn của TRIPS. Chính vì vậy, trong quá trình hội nhập, Việt Nam nên tập trung vào các quy định tăng cường hiệu quả của các cơ chế thực thi quyền SHTT để đạt hiệu quả tốt hơn. Về nguyên tắc, bảo hộ quyền SHTT đối với tên thương mại là vấn đề gắn với sáng tạo, trí thức, trí tuệ và sự phát triển của doanh nghiệp, là động lực và cơ sở cho mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội. Bảo hộ quyền SHTT đối với tên thương mại là bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp sở hữu thành quả trí tuệ của mình, khuyến khích và tạo động lực cho

doanh nghiệp tiếp tục sáng tạo, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng cuộc sống. Bởi vậy, bảo hộ quyền SHTT đối với tên thương mại của doanh nghiệp cần được đánh giá trong mối tương quan giữa yêu cầu bảo vệ quyền của chủ sở hữu quyền SHTT với nhu cầu tiếp cận tri thức, công nghệ và các sản phẩm sáng tạo với mức chi phí chấp nhận được của các ngành khoa học, sản xuất, của Nhà nước, các tổ chức nghiên cứu, sản xuất cũng như của người dân.

Thực tế hiện nay, còn rất nhiều doanh nghiệp mặc nhiên coi tên thương mại là nhãn hiệu, do đó, các doanh nghiệp thường đầu tư rất ít cho việc xây dựng, bảo vệ tên thương mại. Chỉ đến khi có những tranh chấp xảy ra, tên thương mại có nguy cơ hoặc đã bị đánh cắp, doanh nghiệp mới loay hoay tìm cách “đòi”. Chính vì vậy, để bảo đảm quyền lợi cho các doanh nghiệp thì: “Các doanh nghiệp trước hết cần khảo sát thị trường trước khi tiến hành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và quảng cáo cho nhãn hiệu; không mặc nhiên coi tên thương mại là nhãn hiệu và phải đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, nắm được các nguyên tắc bảo hộ độc lập của Công ước Paris. Đặc biệt, nhãn hiệu do Cục Sở hữu trí tuệ chỉ có hiệu lực bảo hộ trên lãnh thổ Việt Nam, vậy nên muốn xuất khẩu sản phẩm dịch vụ sang nước nào thì nhất thiết phải đăng ký nhãn hiệu tại quốc gia đó”<sup>2</sup>.

## 2. Hoàn thiện pháp luật về bảo hộ tên thương mại cho các doanh nghiệp ở Việt Nam

Quy định của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đối với tên thương mại đã nêu: “Tên thương mại là tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực kinh doanh”<sup>3</sup>. Ở đây, cần phải lưu ý cụm từ “khu vực kinh doanh”, nếu Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý thống nhất trên phạm vi

cả nước đối với tên thương mại thì có thể sẽ đạt được hiệu quả quản lý nhà nước như Bộ Khoa học và Công nghệ đã quản lý đối với nhãn hiệu. Nhưng trong thực tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trao quyền quản lý đối với tên thương mại cho Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh, bởi vậy đã xảy ra trường hợp 02 chủ thể kinh doanh trong cùng lĩnh vực thuộc 02 tỉnh khác nhau (nhưng chỉ cách nhau một khoảng cách rất ngắn về địa lý) lại mang chung một tên thương mại điều đó đã làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT.

Qua nghiên cứu về sự phối hợp giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong lĩnh vực quản lý nhà nước về SHTT. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đã chỉ rõ, nhãn hiệu được coi là không có khả năng phân biệt nếu “trùng hoặc tương tự với tên thương mại đang được sử dụng của người khác, nếu việc sử dụng dấu hiệu đó có thể gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng về nguồn gốc hàng hóa, dịch vụ”. Nhưng như trên đã phân tích, việc quản lý nhãn hiệu và tên thương mại thuộc thẩm quyền của hai bộ khác nhau, bởi vậy, trong thực tế đã xảy ra nhiều tranh chấp về các đối tượng khác nhau của quyền sở hữu công nghiệp giữa các doanh nghiệp với nhau, mà phần thua thiệt không ai khác ngoài các doanh nghiệp. Cho nên, pháp luật về SHTT đối với tên thương mại tại Việt Nam phải được xây dựng dựa trên các tiêu chí để bảo đảm thực hiện một cách có hiệu quả nhất quyền lợi của các chủ thể trong kinh doanh, phù hợp với thông lệ quốc tế, điều đó thể hiện qua các yếu tố sau:

(i) Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy phạm hóa nội dung Nghị quyết số 71/2006/QH11<sup>4</sup> của Quốc hội đó là “áp dụng trực tiếp các cam kết của Việt Nam được ghi tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết”. Do vậy, trong quá trình xây dựng pháp luật SHTT, Việt Nam đã

thực hiện xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ. Nội dung các quy định pháp luật phù hợp với các điều ước quốc tế đa phương, các cam kết của Việt Nam khi tham gia WTO sẽ tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam trong hội nhập, khuyến khích đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong việc hội nhập quốc tế với các chuẩn mực chung, phù hợp, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài yên tâm đầu tư vào Việt Nam với cơ chế pháp luật rõ ràng, mang tính quốc tế;

(ii) Bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia được bảo vệ trong quá trình hội nhập; tạo ra sự bình đẳng về lợi ích giữa công dân, pháp nhân Việt Nam với công dân, pháp nhân nước ngoài.

Từ những yêu cầu nêu trên cho thấy sự cần thiết phải xây dựng được một cơ chế pháp lý đồng bộ để bảo đảm hiệu lực thi hành pháp luật, đó là:

**Thứ nhất**, cần thành lập Tòa chuyên trách về SHTT vì những tranh chấp về lợi ích trong lĩnh vực SHTT thể hiện tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều yếu tố lợi ích và quan hệ giữa các chủ thể. Để xem xét được quan hệ đó, đòi hỏi người tham gia tố tụng và điều tra, thụ lý vụ án phải có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực SHTT, am hiểu về tài sản trí tuệ để thực hiện các giám định mang tính kỹ thuật.

Trong những năm tới, khi Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết về thương mại hàng hóa, dịch vụ, chuyển giao công nghệ của WTO thì sự vận động tài sản trí tuệ của các chủ thể trong nước cũng như quốc tế sẽ có tốc độ mạnh mẽ hơn, theo đó, những tranh chấp sẽ không ngừng gia tăng và chắc chắn sẽ phức tạp hơn. Trước tình hình đó,

nếu ch  
quan q  
đủ, kh  
đến S  
chủ th  
thống  
thành  
thống

Th  
đổi vớ  
định t  
2005  
rõ tên  
mại đ  
quy đ  
2005);  
dẫn th  
kinh c  
biển h  
tiện q

Ch  
phân l  
doanh  
khoản  
như s  
mại tr  
bảo h  
hoạt c  
giao c

1.  
2.  
3.  
4.  
thành  
5.  
của C  
Xem:

nếu chỉ có hệ thống xử phạt hành chính và các cơ quan quản lý hành chính, Tòa án dân sự là không đủ, khó có thể giải quyết tốt các vụ việc liên quan đến SHTT để bảo vệ lợi ích chính đáng của các chủ thể trong nước một cách triệt để nếu thiếu hệ thống Tòa án chuyên trách đủ năng lực. Vì vậy, thành lập Tòa án chuyên trách về SHTT thuộc hệ thống Tòa án nhân dân là rất cần thiết.

**Thứ hai**, quy định về hành vi xâm phạm quyền đối với tên thương mại chưa đầy đủ, hiện nay quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 còn có các thiếu sót sau: (i) Chưa xác định rõ tên thương mại bị xâm phạm phải là tên thương mại được bảo hộ (đáp ứng các điều kiện bảo hộ quy định tại Điều 78 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005); (ii) Chưa bao gồm các hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại để xưng danh trong các hoạt động kinh doanh, thể hiện trong các giấy tờ giao dịch, biển hiệu, phương tiện cung cấp dịch vụ, phương tiện quảng cáo.

Chức năng chính của tên thương mại là để phân biệt chủ thể kinh doanh này với chủ thể kinh doanh khác, do vậy, đề nghị chỉnh sửa nội dung khoản 2 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 như sau: "Mọi hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại trùng hoặc tương tự với tên thương mại được bảo hộ của người khác để xưng danh trong các hoạt động kinh doanh, thể hiện trong các giấy tờ giao dịch, biển hiệu, sản phẩm, hàng hóa, bao bì

hàng hóa, phương tiện cung cấp dịch vụ, phương tiện quảng cáo gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, cơ sở kinh doanh, hoạt động kinh doanh dưới tên thương mại đó đều bị coi là xâm phạm quyền đối với tên thương mại"<sup>5</sup>.

Hành vi xâm phạm quyền đối với tên thương mại theo quy định tại khoản 2 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 được xử phạt theo Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Tại điểm d khoản 17 Điều 11 quy định về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi này là "buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp". Tuy nhiên, việc đăng ký và thu hồi tên doanh nghiệp được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và thuộc quyền quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, điều này gây ra những khó khăn trong quá trình thực thi quyền SHTT đối với tên thương mại.

Có thể nói, việc nghiên cứu một cách đầy đủ, khoa học và toàn diện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong vấn đề bảo hộ tên thương mại trong giai đoạn hiện nay sẽ góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật, từ đó đảm bảo lợi ích hài hòa của các chủ thể và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế của Việt Nam □

1. Phát động chương trình "Tháng hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4/2015".

2. Bảo vệ thương hiệu, Mặt bò vẫn chưa lo làm chuông, theo Doanh nhân Sài Gòn.

3. Khoản 21 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005.

4. Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. TS. Dương Tử Giang, TS. Phạm Vũ Khánh Toàn - Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh với sự phối hợp của Công ty luật Baker & Mc Kenzie "Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát Luật Sở hữu trí tuệ và các kiến nghị". Xem: <http://luatsuadoi.vibonline.com.vn>.